

CẤP ĐỘ CÁC LỚP NGHE NÓI 01-06

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - HỆ CHÍNH QUY VÀ HỆ HOÀN CHỈNH

Lớp Nghe Nói	Trình độ	Books
NN1 và NN2	Cấp độ B1 – trung cấp	Q skills for success L & Sp 3
NN3 và NN4	Cấp độ B2 – cao trung cấp	Q skills for success L & Sp 4
NN5 và NN6	Cấp độ C1 – Cao cấp	Q skills for success L & Sp 5



LƯU Ý

**VỀ NGÀY GIỜ THI MÔN NGHE NÓI – HỆ CHÍNH QUY
06 CẤP ĐỘ (NN1 – NN6)**

Vì môn Nghe Nói chỉ có 01 mã học môn học nhưng lại thường thi trong 02 buổi/ ca khác nhau (**01 buổi/ ca - thi NGHE** và **01 buổi/ ca - thi NÓI**) nên lịch thi cá nhân của sinh viên không thể cập nhật đầy đủ thông tin cả 02 buổi.

Do vậy, sinh viên cần chú ý:

- ✓ **Cập nhật lịch thi trên trang web của Trường ĐH Mở Tp. HCM** để có thông tin chính xác và đầy đủ nhất. Ngày thi, ca thi và môn thi được ghi rất chi tiết.

<http://www.ou.edu.vn/qldt/Pages/Lich-thi.aspx>

Ví dụ: Lịch thi HK I 2015-2016 Hệ ĐH CQ

http://www.ou.edu.vn/qldt/Documents/TB_Lichthi/LTHIDH_151.pdf

- ✓ **Cập nhật trang facebook của Khoa Ngoại Ngữ để biết PHÒNG CHỜ** trước khi thi nói. Tất cả các phòng thi theo ca thi sẽ tập trung tại một phòng để chờ điều phối viên dẫn vào phòng thi. Trước ngày thi NÓI, sinh viên cần biết mình vào **ca thi nào (theo lịch thi Trường)** và **vị trí phòng chờ (cập nhật trên Facebook Khoa Ngoại Ngữ)**. Điểm thi Nói cũng sẽ được thông báo qua trang facebook của Khoa.

<https://www.facebook.com/FFLHCMCOU>

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Giảng viên bộ môn phụ trách lớp hoặc điện thoại đến **Văn Phòng Khoa Ngoại Ngữ (Hồ Hảo Hớn)**.

LỜI KHUYÊN DÀNH CHO THÍ SINH THI MÔN NÓI

- Trước tiên, thí sinh nên chờ ngoài phòng thi cho đến khi Giám khảo (GK) ra hiệu mời vào. Đừng quên chào hỏi lịch sự (VD: **Good morning sir/ ma'am**), giới thiệu tên mình, và trình thẻ SV/ CMND. Một nụ cười sẽ giúp bạn tự tin hơn và tạo được ấn tượng tốt ☺. Nếu cảm thấy hồi hộp, hãy hít thở sâu. Nếu nhận thấy bạn chung phần thi của mình đang rất lo lắng, hãy giúp bạn bằng một nụ cười, một cử chỉ thân thiện, hoặc một gợi ý trong thảo luận bằng Tiếng Anh (tuyệt đối không sử dụng Tiếng Việt để giúp bạn trong khi thi).
- Tất cả các câu hỏi xung quanh các chủ đề đã học trong phần Nói & Nghe. Hãy nhớ rằng “Practice makes progress”.
- Thí sinh cố gắng bình tĩnh tương tác với bạn thi chung (**interactive communication**) và trả lời câu hỏi của GK với lời giải thích đầy đủ (**reasons/ effects/ comparison & contrast/ personal experience**). Tránh những câu trả lời quá ngắn chỉ có vài từ.
- Nếu không rõ vấn đề thì có thể hỏi lại (**asking for clarification**). Thí sinh nên chú ý lắng nghe ngay cả khi người được hỏi không phải là mình. GK có thể sử dụng câu hỏi đó để hỏi lại bạn (**What about you? Do you agree?**). Thí sinh lắng nghe bạn nói để có thể bổ sung hoặc đặt câu hỏi lại.
- Thí sinh cần nói đủ to và rõ. Giám khảo sẽ không cho điểm tốt vì không thể nghe thí sinh nói gì. Khi thấy mình nói sai điểm nào thì có thể chỉnh lại (**self-correction**); đừng nói lí nhí cho qua và hi vọng GK không nghe thấy.
- Khi thiếu vốn từ để nói, thí sinh cố gắng miêu tả bằng những từ vựng mình biết (**talking around/ talking indirectly**). Ví dụ: “Banh Chung” is a kind of traditional food for Tet holidays in Viet Nam and it is made from sticky rice, pork, and bean ...
- Mức độ khó của chủ đề nói sẽ tăng dần theo cấp độ. Tiêu chí chấm điểm cũng đòi hỏi cao hơn đối với cấp độ cao hơn. Do vậy, nếu sinh viên không luyện tập và cố gắng thì điểm thi nói sẽ có xu hướng giảm dần khi lên cấp độ cao hơn. Xem lại bảng chi tiết trình độ các cấp lớp ở trang trên để biết rõ thông tin.
- Để xem thêm lời khuyên từ các giám khảo chấm thi Cambridge English, hãy vào link sau **<http://tinyurl.com/advicefromcambridge>**
- Đừng quên lên kế hoạch học tập đều đặn mỗi học kỳ để chuẩn bị nền tảng tốt cho kỳ thi cuối kỳ.



FAILING TO PREPARE IS PREPARING TO FAIL

NGHE NÓI 1 & NGHE NÓI 2



MÔN NÓI 1 VÀ NÓI 2

Cấp độ B1 – trung cấp

- 2 giám khảo và 2 thí sinh/ 1 lượt
- Thời gian: **6 phút** / cặp thí sinh

Phần	Thời gian
Phỏng vấn	2 phút
Thuyết trình ngắn	4 phút

Phần 1: Phỏng vấn¹

- Giám khảo hỏi mỗi thí sinh **2 câu hỏi** liên quan đến **thông tin cá nhân và các chủ đề giao tiếp thông dụng** (các câu hỏi cho mỗi thí sinh khác nhau theo trật tự ngẫu nhiên)

Area where you live or used to live

Sports

Leisure

Work and study

Family and friends

Travel and holidays

Entertainment

Daily life

...

Phần 2: Thuyết trình ngắn theo chủ đề²

- Mỗi thí sinh **thuyết trình** dựa trên câu hỏi hướng dẫn cho sẵn; nội dung câu hỏi dựa trên các nội dung được học trong chương trình (**1 phút**/1 thí sinh).
- Thời gian cho thí sinh **chuẩn bị** trước khi bắt đầu là **1 phút**.
- Sau khi 1 thí sinh trình bày xong phần thuyết trình của mình, thí sinh còn lại **đặt 1 câu hỏi** liên quan đến bài thuyết trình.

Hình thức đánh giá:

- *Giám khảo 1*: chấm điểm về General/ Task Achievement
- *Giám khảo 2*: chấm điểm Analytical Achievement (Grammar & Vocabulary, Discourse Management, Pronunciation, Interactive Communication).

¹ Tham khảo FCE Speaking Exam, Part 1

² Tham khảo BEC Vantage Speaking Exam, Part 2

DẠNG ĐỀ MẪU

MÔN THI: NÓI 1/ NÓI 2

PART 1: Interview (2')

Examiner asks each candidate 2 questions.

Transport

- What form of transport do you use most frequently?
- Do you have to travel a long way to get to school?
- How do you prefer to travel? by train or by plane?

Health and Fitness

- How much exercise do you do every day?
- Do you prefer playing or watching sport? (Why?)
- Is eating healthy food important for you?

PART 2: Mini-Presentation (4')

Candidates are asked to give a short talk on given topics. They should give reasons and examples.

- They have **1 minute** to prepare their ideas in their notes and **1 minute** to give the presentation.
- After their partner finishes his/ her talk, they will ask him/ her **A QUESTION** about it.

STUDENT A:

What is important when deciding to buy a kind of food to eat?

- Checking the nutritional facts.
- Avoiding unhealthy food.
- ... [Your opinion] ...

B, please ask A a question about his/ her talk.

STUDENT B:

What is important when meeting someone for the first time?

- Make a good impression.
- Prepare conversation topics.
- ... [Your opinion] ...

A, please ask B a question about his/ her talk.

Thank you. That is the end of the test.

NGHE NÓI 3 & NGHE NÓI 4



MÔN NÓI 3 VÀ NÓI 4

Cấp độ B2 – cao trung cấp

- 2 giám khảo và 2 thí sinh / 1 lượt
- Thời gian: 7 phút / cặp thí sinh

Phần	Thời gian
Phỏng vấn	3 phút
Thảo luận	4 phút

Phần 1: Phỏng vấn¹

- Giám khảo hỏi thí sinh 2-3 câu hỏi liên quan đến một chủ đề trong chương trình được học trong chương trình (2 thí sinh / 1 chủ đề)
- Thí sinh lắng nghe và trả lời.

Phần 2: Thảo luận²

- 2 thí sinh thảo luận, phát triển ý dựa trên 1 sơ đồ tư duy (mind-map) có nội dung được học trong chương trình.
- Thí sinh có 30 giây để nhìn sơ đồ tư duy trước khi thảo luận.
- Chủ đề của Phần 2 sẽ khác Phần 1.

Hình thức đánh giá:

- Giám khảo 1: chấm điểm về General/ Task Achievement
- Giám khảo 2: chấm điểm Analytical Achievement (Grammar & Vocabulary, Discourse Management, Pronunciation, Interactive Communication).

¹ Tham khảo BEC Vantage Speaking Exam, Part 1, Phase 2

² Tham khảo FCE Speaking Exam, Part 3

DẠNG ĐỀ MẪU
MÔN THI: NÓI 3/ NÓI 4

PART 1: INTERVIEW (3')

Examiner asks each candidate 2-3 questions.

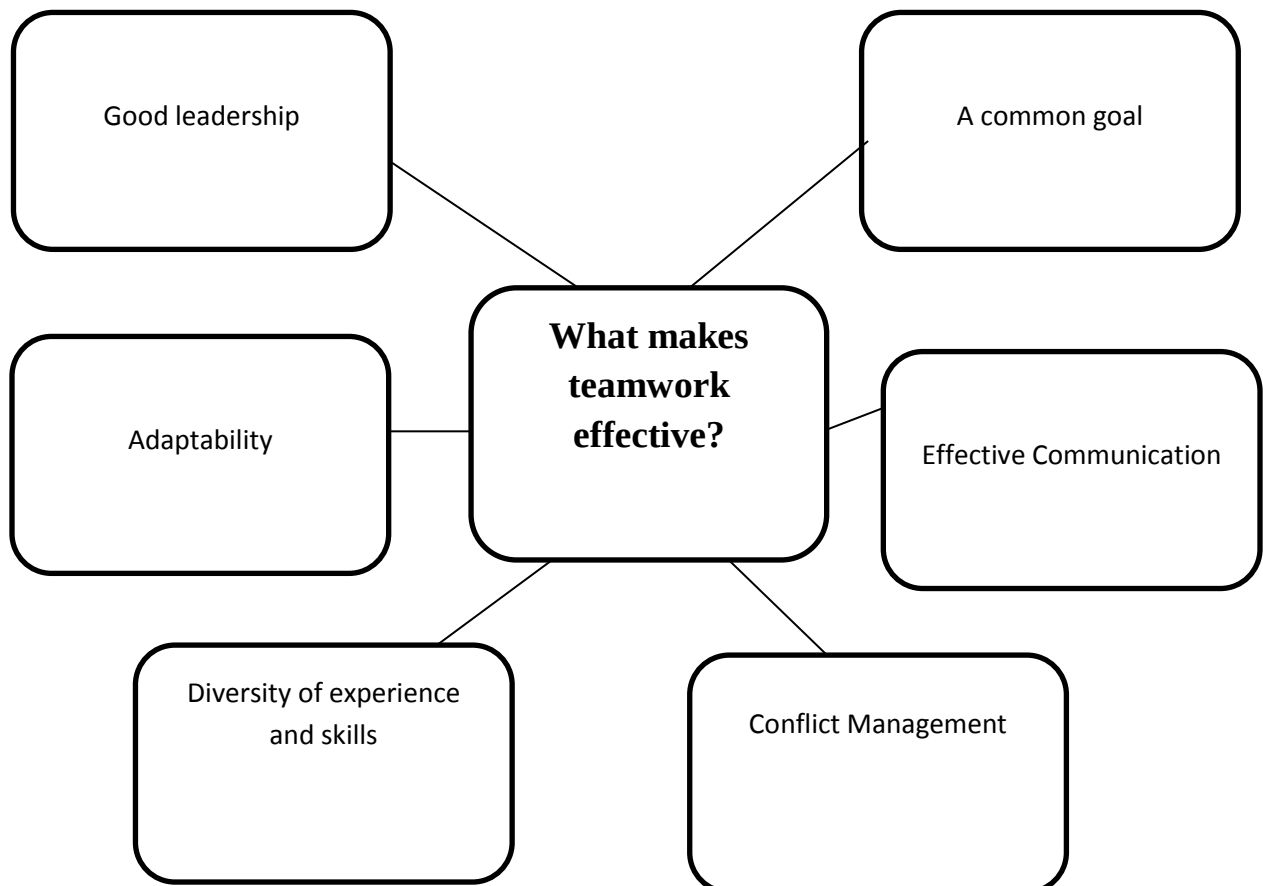
- Would you rather be a child, teenager or an adult? Why?
- Should teenagers work? Why or why not?
- How much freedom should parents give to their teenagers? Why?
- Do you think it's a good idea to give teenagers a lot of freedom? Why or Why not?
- What do you think are some of the greatest problems facing teenagers today?
- What is the best advice you could give to a teenager growing up in your country?

*What do you think?
What about you?
Do you agree?*

PART 2: DISCUSSION (4')

Candidates have 30 seconds to look at the mind map with a question given below.

After 30 seconds, they will discuss with their partner in 3 minutes.



NGHE NÓI 5 & NGHE NÓI 6



MÔN NÓI 5 VÀ NÓI 6

Cấp độ C1 – Cao cấp

- 2 giám khảo và 2 thí sinh / 1 lượt
- Thời gian: 8 phút / cặp thí sinh

Phần	Thời gian
Thảo luận	4 phút
Phỏng vấn sâu	4 phút

Các chủ đề đã được học.

Phần 1: Thảo luận¹

- 2 thí sinh thảo luận, phát triển ý dựa trên 1 sơ đồ tư duy (**mind-map**) có nội dung được học trong chương trình.

Phần 2: Phỏng vấn sâu²

- Giám khảo đặt câu hỏi liên quan đến nội dung thảo luận để nghe và đánh giá khả năng diễn đạt ý kiến cá nhân của 2 thí sinh về nội dung thi.
- Khác với Nói 1 – Nói 4, Nói 5 và Nói 6 có 2 phần cùng một chủ đề. Mức độ câu hỏi sẽ khó dần; nội dung đi sâu hơn. Yêu cầu của phần hỏi-đáp đòi hỏi thí sinh phải biết phân tích, diễn giải, trình bày quan điểm cá nhân, và có thể đưa ra những dự đoán.

Hình thức đánh giá:

- Giám khảo 1: chấm điểm về General/ Task Achievement
- Giám khảo 2: chấm điểm Analytical Achievement (Grammar & Vocabulary, Discourse Management, Pronunciation, Interactive Communication).

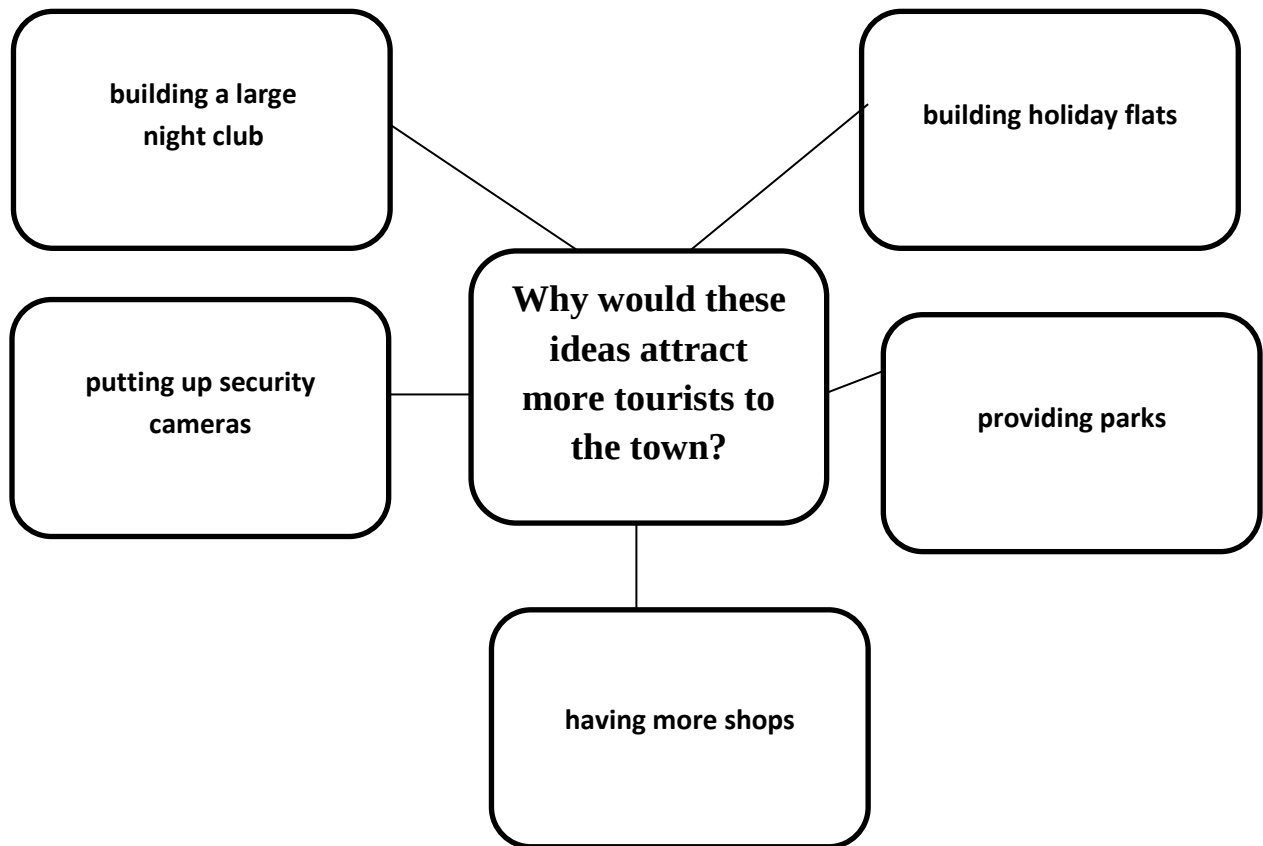
1 Tham khảo FCE Speaking Exam, Part 3

2 Tham khảo FCE Speaking Exam, Part 4 và BEC Vantage Speaking Exam, Part 4

DẠNG ĐỀ MẪU
MÔN THI: NÓI 5/ NÓI 6

PART 1: DISCUSSION (4')

*Candidates have 30 seconds to look at the mind map with a question given below.
They will discuss with their partner in 3 minutes and decide **which is the most important**.*



PART 2: INTERVIEW (4')

Examiner asks each candidate 3-4 questions.

- Do you think you have to spend a lot of money to have a good holiday? (Why/ Why not?)
- Some people say we travel too much these days and shouldn't go on so many holidays. What do you think?
- Do you think people have enough time for holidays these days? (Why/ Why not?)
- What do you think is the biggest advantage of living in a place where there are a lot of tourists?
- Can travel make a positive difference to the economy of a country? How?
- What are the pros and cons of low-cost air travel?
- Has the way people travel changed much in the last few decades? (Why/ Why not?)
- How do you think people will travel in the future?

***What do you think?
What about you?
Do you agree?***